

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Số: 1465/LTT-TC
Đề nghị duyệt bổ nhiệm
vào chức danh nghề nghiệp mới
đối với viên chức

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Tổ chức Cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ văn bản số 4167/GĐĐT-TC ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ văn bản số 2493/GĐĐT-TC ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát và bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức mới;

Căn cứ văn bản số 3789/GĐĐT-TC ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định mới,

Nay Nhà trường đã tiến hành rà soát và lập danh sách viên chức đề nghị chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) mới gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Biểu số 1 – Danh sách viên chức đạt tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn CDNN mới: 223 viên chức (trong danh sách có 21 viên chức đã chuyển)

- Biểu số 2 – Danh sách viên chức đạt tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng CDNN từ hạng IV lên hạng III: Không có

- Biểu số 3 – Danh sách viên chức đang sử dụng mã ngạch công chức, đạt tiêu chuẩn CDNN mới và đạt tiêu chuẩn (nếu có) để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng CDNN từ hạng IV lên hạng III: 3 viên chức.

- Biểu số 4 – Danh sách viên chức đang giữ mã ngạch cũ chưa phù hợp với CDNN, chưa có cơ sở xem xét để thay thế bằng CDNN mới: 7 viên chức.

- Danh sách viên chức đang giữ mã ngạch cũ chưa phù hợp với CDNN, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét nâng, chuyển mã ngạch: 20 viên chức.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ xem xét ban

hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức của trường theo danh sách đính kèm.

Kính mong được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐỀ CHUYỂN MÃ SỐ
THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP (CDNN) MỚI**

Biểu số 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
Viên chức đề nghị chuyển mã số CDNN (164 cá nhân)																	
01	Cao Đình Trung Hậu	20/02/ 1971		Giảng viên chính	15.110	3	5,08		01/09/2014	Giảng viên chính (hạng II)	V.07.01.02	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy Vật lý		B	
02	Nguyễn Thị Mai	30/03/ 1962	x	Giảng viên chính	15.110	8	6,78		01/08/2014	Giảng viên chính (hạng II)	V.07.01.02	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Luật học			Trình độ chưa đạt chuẩn so với ngạch. Có TB nghị hưu từ 01/4/2017
03	Nguyễn Văn Dũng	03/01/ 1959		Giảng viên	15.111	9	4,98	12	01/03/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh B1		Cử nhân Chính trị Kỹ sư Chế tạo máy
04	Võ Phước Quang	16/06/ 1959		Giảng viên	15.111	9	4,98	10	01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện kỹ thuật			Thạc sĩ Quản lý giáo dục
05	Phạm Hữu Lộc	25/02/ 1966		Giảng viên	15.111	9	4,98	7	01/08/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh B1		
06	Võ Thị Anh Đào	29/07/ 1965	x	Giảng viên	15.111	9	4,98	5	01/05/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh B1		Kỹ sư Điện - Điện tử

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
07	Đặng Thị Nhật Minh	28/09/1967	x	Giảng viên	15.111	9	4,98		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Luật học		A	Thạc sĩ Giáo dục học Kỹ sư Kỹ thuật Nữ công
08	Trương Việt Khánh Trang	31/10/1970	x	Giảng viên	15.111	9	4,98		01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật nữ công	Tiếng Anh B1	A	Thạc sĩ Quản lý giáo dục
09	Nguyễn Hồng Đức	21/02/1971		Giảng viên	15.111	9	4,98		01/01/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện công nghiệp		A	
10	Hồ Văn Sĩ	03/09/1975		Giảng viên	15.111	8	4,56		01/01/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ chế tạo máy			
11	Huỳnh Ngọc Mai	09/04/1972		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/05/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Tự động hóa		Đại học	
12	Nguyễn Thanh Tú	18/09/1976		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật	TOEIC	B	
13	Nguyễn Văn Yên	25/06/1973		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và nhà máy điện			
14	Cao Thị Nga	01/01/1969	x	Giảng viên	15.111	8	4,65		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Toán			
15	Nguyễn Ngọc Hiệp	01/01/1973		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/01/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Cơ khí chế tạo máy			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
16	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	29/03/1972		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí chế tạo máy		Tin học căn bản	
17	Trần Công Tiến	10/08/1972		Giảng viên	15.111	8	4,65		01/05/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật điện - Điện tử			
18	Lê Quang Liêm	19/01/1972		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Cơ khí		B	
19	Lâm Viết Dũng	26/06/1976		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B1		Bằng ThS do Trường ĐH Soongsil, Seoul cấp
20	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	31/10/1970	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số		A	
21	Nguyễn Thị Huyền Nga	03/05/1974	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/06/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Tiếng Anh B1		
22	Nguyễn Minh Đức	03/12/1966		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/10/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tự động			
23	Nguyễn Tứ Cảnh	25/04/1964		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Vật lý			
24	Nguyễn Vũ Xuân Thi	07/01/1971		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ chế biến thủy sản		A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
25	Phan Đức Long	17/07/1974		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện - Điện tử			
26	Phan Thị Xuân Trang	01/03/1971	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật Công nghiệp			
27	Võ Thị Hồng Lan	03/01/1974	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		A	
28	Vũ Quang Khải	25/11/1971		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí chế tạo máy			
29	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/04/1972		Giảng viên	15.111	6	3,99		01/12/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Đại học	Đại học	Bảng TS do Trường ĐH Central State, Bang California cấp
30	Ngô Hoàng Anh	20/10/1976		Giảng viên	15.111	6	3,99		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Thiết bị, mạng và nhà máy Điện			
31	Nguyễn Khoa	03/09/1963		Giảng viên	15.111	6	3,99		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Tin học	Tiếng Anh Đại học	Đại học	Thạc sĩ Quản lý giáo dục
32	Nguyễn Tam Cương	13/02/1963		Giảng viên	15.111	6	3,99		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý Khoa học và Công nghệ	Tiếng Anh B1	A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
33	Phạm Thị Thu Nga	02/11/1976	x	Giảng viên	15.111	6	3,99		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Toán học		Tin học ứng dụng	
34	Võ Đắc Thịnh	16/01/1979		Giảng viên	15.111	6	3,99		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, máy kéo	Tiếng Anh B1		
35	Châu Văn Bảo	06/07/1974		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/04/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và nhà máy điện	Tiếng Anh B1		
36	Đặng Đức Minh	10/06/1974		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử		B	
37	Lê Tiến Đạt	13/03/1976		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa			
38	Nguyễn Chí Nhân	22/02/1978		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí	Tiếng Anh B1		Thạc sĩ Quản lý giáo dục
39	Nguyễn Thị Bảo Trân	09/12/1978	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	LL và PP dạy học Tiếng Anh			
40	Nguyễn Thị Tô Nga	02/01/1980	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Tự động hóa		B	
41	Nguyễn Tiến Nhân	23/02/1959		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/12/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ chế tạo máy			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
42	Tạ Minh Cường	01/07/1965		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Tiếng Anh B1		
43	Võ Cường	16/11/1966		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ Điện tử			
44	Vương Thanh Thùy	03/12/1972	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/12/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học môn Tiếng Anh	Tiếng Anh C1	Tin học cơ bản	
45	Mạnh Lê Hoàn	14/10/1979		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	Tiếng Anh B1		
46	Đặng Thế Huân	23/09/1969		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện công nghiệp		A	
47	Đỗ Trọng Quý	05/09/1972		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện khí hóa & Cung cấp điện		A	
48	Lê Thế Huân	23/08/1965		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện			
49	Nguyễn Anh Kiệt	22/03/1965		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục Chính trị		Tin học cơ bản	
50	Nguyễn Tất Thắng	27/07/1966		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kế toán kiểm toán			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
51	Nguyễn Thị Đình	01/01/1976	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Pháp A2		
52	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	22/10/1978	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh Đại học		
53	Nguyễn Thị Thu Tâm	21/10/1976	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tiếng Anh		B	
54	Nguyễn Thị Thủy	12/02/1966	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh Đại học	Đại học	
55	Nguyễn Trần Thanh Nhân	15/07/1979	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện - Điện tử		A	
56	Tăng Cẩm Huê	07/11/1977	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật Điện - Điện tử		Văn phòng	
57	Trần Hiếu Trinh	17/12/1977	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Vật lý			
58	Trần Trung Hiếu	28/02/1978		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện khí hóa & Cung cấp điện			
59	Võ Anh Hào	27/08/1975		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa		A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
60	Vô Thị Xuân Thơ	10/02/1981	x	Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Nữ công		Tin học đại cương	
61	Bồ Minh Trí	04/01/1982		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử		A	
62	Đặng Thị Kiến Trúc	01/01/1975	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Vật lý			
63	Đỗ Tuấn Việt	02/09/1977		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Tin học	Tiếng Anh B1	Đại học	Thạc sĩ Quản lý giáo dục
64	Lê Thị Hồng Vân	05/09/1980	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tiếng Pháp B1	B	
65	Nguyễn Cao Phong	13/06/1982		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	TOELF ITP	Thạc sĩ	
66	Nguyễn Huỳnh Mai Hạnh	12/02/1981	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ		A	
67	Nguyễn Phương Hà	29/11/1979	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	CN hóa học và Thực phẩm	TOELF 450	A	Thạc sĩ Giáo dục học
68	Nguyễn Trọng Trí	14/06/1979		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Tiếng Anh B1		
69	Phan Anh Tuấn Kiệt	28/10/1983		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí động lực	Tiếng Anh B1		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
70	Quách Minh Thử	14/05/1979		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Tiếng Anh B1		
71	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh B1	Tin học quản lý	
72	Trịnh Khắc Vũ	17/04/1981		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ			
73	Võ Anh Trang	01/10/1974		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ Thông tin		Thạc sĩ	
74	Vũ Hạnh Chiêu	10/03/1982	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Tiếng Anh Đại học	Trung cấp	
75	Dương Minh Chung	24/12/1976		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật Công nghiệp	Tiếng Anh B1		
76	Lê Quý Hưng Quốc	25/07/1978		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ Thông tin	Tiếng Anh B1	Đại học	
77	Lê Tất Đạt	23/09/1970		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tin học		Đại học	
78	Lê Thái Hùng	21/12/1974		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	A	
79	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	03/02/1980	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ tin học		Đại học	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
80	Nguyễn Phú Tân	01/01/1977		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất			
81	Phạm Thị Vinh	20/10/1980	x	Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục chính trị		A	
82	Đặng Thái Sơn	06/08/1984		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, máy kéo	TOEIC		
83	Đinh Thị Huyền	18/06/1982	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Tiếng Anh B1	B	
84	Hà Như Mai	08/04/1986	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Tiếng Anh B2	Đại học	
85	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	27/10/1971	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tiếng Anh B2	A	
86	Nguyễn Ngọc Quỳnh	11/03/1981		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị		B	
87	Nguyễn Thành Đức	14/10/1978		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	Tiếng Anh B1		
88	Nguyễn Thị Thủy	08/11/1983	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Toán	Tiếng Anh B1	B	
89	Nguyễn Thùy Linh	03/02/1986	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Tiếng Anh B1		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
90	Nguyễn Văn Minh	28/08/1971		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tiếng Anh B1	Thạc sĩ	
91	Phan Thị Thùy Trang	18/08/1985	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị		A	
92	Trần Đình Khải	26/07/1968		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Tiếng Anh B1		
93	Trần Thị Ánh Tuyết	24/08/1979	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học bộ môn Vật lý	Tiếng Anh Đại học	A	
94	Trần Việt Khánh	17/02/1979		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	TOELF	Thạc sĩ	
95	Trần Vĩnh Xuyên	07/04/1981		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Tiếng Anh B1	Thạc sĩ	
96	Triệu Phú Nguyên	12/03/1980		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ sư Cơ khí động lực	Tiếng Anh B1	A	
97	Bùi Văn Dũng	15/05/1975		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tin học		Đại học	
98	Cao Thị Hồng Thắm	02/02/1985	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Triết học		Tin học cơ bản	
99	Đặng Ngọc Đoàn	15/03/1977		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
100	Đỗ Thị Hải Yến	06/02/1979	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	
101	Giang Phi Hùng	16/12/1983		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất		A	
102	Lê Hồng Thái	07/07/1982	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	
103	Lê Phi Trường	04/01/1987		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/05/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tin học	TOEIC	Đại học	
104	Lê Thị Mai Hường	06/08/1984	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kinh tế Chính trị		A	Thạc sĩ Kinh tế học
105	Lư Thị Yến Vũ	19/05/1976	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí			
106	Nguyễn Bạch Cẩm Dung	11/10/1985	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ may		B	
107	Nguyễn Mạnh Phương	09/12/1981		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Thể dục thể thao		Tin học văn phòng	
108	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/11/1983		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí tin học		A	
109	Nguyễn Sanh Cường	15/08/1969		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tin học		Đại học	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
110	Nguyễn Thành Long	19/07/1975		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Cơ khí chế tạo máy			
111	Nguyễn Thanh Vũ	10/10/1975		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí chế tạo máy			
112	Nguyễn Thị Khánh Thu	07/07/1977	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/12/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	
113	Nguyễn Thị Thanh Tú	29/08/1978	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tin học cơ bản	
114	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/04/1983	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	
115	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1973		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Cơ khí chế tạo máy			
116	Nguyễn Văn Danh	10/04/1983		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công Nghệ Thông Tin	Tiếng Anh B1	Đại học	
117	Phạm Thị Lê Chi	05/01/1980	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tâm lý Giáo dục	Tiếng Anh Đại học		
118	Phan Văn Hòa	15/03/1980		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Điện khí hóa & Cung cấp điện		A	
119	Bùi Anh Tuấn	02/11/1988		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí	TOEIC		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
120	Đinh Đồng Hiệp	09/01/1964		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ nhiệt	Tiếng Anh B1	A	
121	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	02/02/1983		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Tiếng Anh B1		
122	Nguyễn Duy Hải	05/08/1984		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí	Tiếng Anh B1	A	
123	Nguyễn Minh Đức Cường	19/01/1985		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Tiếng Anh B1	A	
124	Trần Minh Tuấn	17/11/1986		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí động lực	Tiếng Anh B1		
125	Bùi Thành Dũng	03/05/1970		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Luật học		Kỹ thuật viên	Kỹ sư Điện công nghiệp
126	Kiều Trung Tín	08/04/1982		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Ô tô - Máy động lực	TOEFL ITP	A	
127	Lâm Thị Phương Thùy	27/11/1984	x	Giảng viên	15.111	2	2,67		01/04/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may		A	Giấy chứng nhận TN tạm thời
128	Nguyễn Hữu Thiện	02/10/1985		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/04/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	An ninh mạng		Đại học	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
129	Nguyễn Ngọc Thọ	15/03/1978		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Đệt may		A	Giấy chứng nhận TN tạm thời
130	Nguyễn Ngọc Tuyên	08/12/1988		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tin		Đại học	
131	Nguyễn Thị Hiền	30/08/1989	x	Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật Nữ công			
132	Trần Đình Khoa	22/12/1985		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật Nhiệt - Điện lạnh			
133	Trần Quốc Duy	11/09/1985		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/03/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ ô tô		A	
134	Dương Đức Kiên	12/02/1986	x	Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Tiếng Anh B1		
135	Hà Quốc Bảo	02/02/1987		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực	Tiếng Anh B1	A	
136	Chế Vân Cẩm	18/03/1984	x	Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Thiết kế thời trang		A	
137	Đinh Trần Phương Thảo	13/03/1990	x	Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh C1	A	
138	Hoàng Phúc Bảo	28/01/1984		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí Động lực		A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
139	Nguyễn Văn Hậu	23/05/1969		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Toán		B	
140	Trần Văn Lượng	10/08/1979		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Luật học		A	
141	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	18/03/1975	x	Giáo viên trung học	15.113	7	4,32		01/12/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa		A	
142	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	x	Giáo viên trung học	15.113	6	3,99		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học bộ môn Sinh học	Tiếng Anh Đại học	A	
143	Trần Thị Tuyết Mai	30/07/1962	x	Giáo viên trung học	15.113	6	3,99		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Toán		A	
144	Ngô Thanh Điền	12/09/1979		Giáo viên trung học	15.113	5	3,66		01/09/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất			
145	Nguyễn Thụy Hải Yến	27/02/1975	x	Giáo viên trung học	15.113	5	3,66		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Lịch sử		A	
146	Lê Phương Ngọc	11/08/1982	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quang học			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
147	Văn Trí Lợi	01/10/1983		Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất			
148	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/12/1984	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ		A	
149	Huỳnh Thị Kim Hằng	09/11/1974	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2014	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tin học		Đại học	
150	Đỗ Thị Vân	23/07/1981	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Chủ nghĩa xã hội khoa học		A	
151	Lê Thị Phương Thúy	07/04/1982	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	LL và PP dạy Hóa học		A	
152	Trương Thị Thủy Tiên	13/08/1980	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/03/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Toán		A	
153	Trần Đình Phan	03/02/1976		Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2016	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Sinh vật		A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
154	Lê Thị Kim Nhân	24/04/1986		Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp			
155	Lý Hoàng Nam	30/01/1987		Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất			
156	Phạm Thị Hà	09/03/1984	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	A	
157	Nguyễn Văn Chi	23/10/1979		Lưu trữ viên	02.014	2	2,67		01/11/2014	Lưu trữ viên (hạng III)	V.01.02.02	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng			
158	Nguyễn Văn Chiến	22/03/1974		Kỹ sư	13.095	4	3,33		01/01/2014	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật điện tử - viễn thông		A	
159	Lương Minh Dũng	30/04/1989		Kỹ sư	13.095	2	2,67		01/11/2014	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin			
160	Vũ Ngọc Quang	09/01/1984		Kỹ thuật viên	13.096	5	2,66		01/04/2016	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Điện			
161	Vũ Thị Thanh Nhân	09/01/1963	x	Y sĩ	16.119	8	3,26		01/01/2016	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Trung cấp	Y		B	
162	Bùi Thị Lan Anh	08/12/1982	x	Y sĩ	16.119	6	2,86		01/04/2016	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Trung cấp	Y sỹ đa khoa			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
163	Đặng Thu Hà	04/07/1979	x	Thư viện viên	17.170	1	2,34		01/12/2014	Thư viện viên (hạng III)	V.10.02.06	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Thông tin học		A	
164	Lương Thị Thanh Hà	16/12/1961	x	Giảng viên	15.111	9	4,98	6	01/01/2016	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị			Có QĐ Nghi hưu từ 01/01/2017
Viên chức đề nghị NL trước hạn 2015 và NLTX quý 4/2016 (38 cá nhân)																	
165	Đinh Văn Đệ	12/08/1974		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/12/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ Chế tạo máy	Tiếng Anh B2		Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
166	Đỗ Thị Phương Khanh	22/04/1975	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/12/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí	Tiếng Anh Đại học	A	Thạc sĩ Giáo dục học. Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
167	Nguyễn Văn Thành	30/12/1974		Giảng viên	15.111	7	4,32		01/12/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý Khoa học và Công nghệ	Tiếng Anh B1		Kỹ sư Công nghiệp Nông thôn. Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
168	Trương Thị Phương Hồng	25/08/1975	x	Giảng viên	15.111	7	4,32		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí chế tạo máy			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
169	Nguyễn Anh Tăng	31/08/1967		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Thiết bị, mạng và nhà máy điện			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
170	Nguyễn Văn Đông	21/05/1966		Giảng viên	15.111	5	3,66		01/12/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Lý - KTCN			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
171	Chung Trần Thế Vinh	25/06/1981		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Công nghệ Chế tạo máy	Tiếng Anh B1		Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
172	Vũ Đức Pháp	26/09/1978		Giảng viên	15.111	4	3,33		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Tiếng Anh B1	Văn phòng	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
173	Giáp Văn Thịnh	14/09/1982		Kỹ thuật viên	13.096	4	2,46		01/10/2014	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
174	Huỳnh Thị Mai	13/04/1978	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B1	Đại học	Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
175	Ngô Phong Cường	20/09/1968		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/12/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ Điện tử	Tiếng Anh B1		Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
176	Nguyễn Hữu Mạnh	04/03/1980		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	Tiếng Anh B1	B	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
177	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Tin học	Tiếng Anh Đại học	Thạc sĩ	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
178	Trần Thị Thu Hà	22/07/1982	x	Giảng viên	15.111	3	3,00		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
179	Đỗ Thị Thơm	20/10/1983	x	Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Triết học		A	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
180	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tiếng Anh B1	Thạc sĩ	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
181	Nguyễn Minh Thái	02/09/1984		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí động lực			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
182	Nguyễn Thái Bình	02/01/1973		Giảng viên	15.111	2	2,67		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, máy kéo	Tiếng Anh Đại học	B	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
183	Hồ Văn Hóa	29/06/1987		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/09/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực	Tiếng Anh B1	B	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
184	Nguyễn Thanh Hùng	03/09/1982		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí động lực		A	Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
185	Phạm Nguyễn Đức Trung	13/08/1987		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Cơ khí chuyên dùng			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
186	Nguyễn Kính	03/12/1965		Giảng viên chính	15.110	6	6,10		01/10/2013	Giảng viên chính (hạng II)	V.07.01.02	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh B1		NCS khóa 2014 - 2018 chuyên ngành Kế toán. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
187	Nguyễn Ngọc Trang	03/03/1966	x	Giảng viên chính	15.110	3	5,08		01/10/2013	Giảng viên chính (hạng II)	V.07.01.02	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh Đại học	Đại học	Kỹ sư Chế tạo máy. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
188	Nguyễn Thanh Lâm	07/02/1960		Giảng viên	15.111	9	4,98	8	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh B1		Cử nhân Kinh tế Ngoại thương. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
189	Nguyễn Văn Tấn	19/05/1962		Giảng viên	15.111	9	4,98	7	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			Kỹ sư Điện công nghiệp. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
190	Phạm Minh Nghĩa	09/08/1964		Giảng viên	15.111	9	4,98	8	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện Công nghiệp	Tiếng Anh B1	Văn phòng	Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
191	Hà Phước Tuấn	01/11/1960		Giảng viên	15.111	9	4,98	10	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Chế tạo máy		Tin học căn bản	Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
192	Nguyễn Đức Thắng	02/09/1965		Giảng viên	15.111	9	4,98		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Thể dục thể thao			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
193	Nguyễn Minh Đức	19/02/1960		Giảng viên	15.111	9	4,98	9	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Điện Công nghiệp			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
194	Nguyễn Thị Minh Quý	16/09/1962	x	Giảng viên	15.111	9	4,98	10	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tiếng Anh			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
195	Phan Văn Thành	25/07/1964		Giảng viên	15.111	9	4,98	7	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Chế tạo máy			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
196	Trương Thị Minh Hà	30/10/1962	x	Giảng viên	15.111	9	4,98	7	01/10/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Tiếng Anh		A	Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
197	Dương Ngọc Vọng	25/04/1975		Giảng viên	15.111	3	3,00		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Công nghệ thông tin		Đại học	Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
198	Trần Thị Hương	05/06/1980	x	Giảng viên	15.111	2	2,67		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Công nghệ chế tạo máy		B	Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
199	Bùi Thị Ngọc Sương	03/04/1985	x	Giảng viên	15.111	1	2,34		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ cắt may			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
200	Trần Minh Thông	23/11/1987		Giảng viên	15.111	1	2,34		01/10/2013	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật chế tạo			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
201	Trang Thị Xuân Uyên	10/03/1970	x	Bác sĩ	16.118	5	3,66		01/12/2013	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nhi			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
202	Lê Minh Phong	17/10/1976		Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Hóa học			Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
Viên chức đã chuyển (21 cá nhân)																	
203	Trần Quốc Tuấn	02/06/1970		Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Tiếng Anh B1	A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Chí Thanh
204	Đinh Công Bình	19/09/1979		Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tin học		Đại học	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Phú Nhuận
205	Hoàng Anh Toàn	02/12/1983		Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2014	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Vật lý học			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Chí Thanh
206	Lê Tấn Long	06/09/1973		Giáo viên trung học	15.113	9	4,98		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Lịch sử			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Thủ Thiêm

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
207	Lê Thị Ngọc Dung	11/04/1981	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Chí Thanh
208	Lê Thị Thanh Hà	31/08/1985	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục chính trị		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Tây Thạnh
209	Lữ Châu Thi	09/01/1983		Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/03/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Chí Thanh
210	Nguyễn Hồng Thanh	29/09/1972	x	Giáo viên trung học	15.113	8	4,65		01/12/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	Văn phòng	Thuyên chuyển từ 01/8/2016 về trường THPT Trần Quang Khải

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
211	Nguyễn Thị Bảo Linh	30/01/1982	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Địa lý_SP		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Chí Thanh
212	Nguyễn Thị Hiếu Hạnh	06/01/1977	x	Giáo viên trung học	15.113	6	3,99		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Hoàng Hoa Thám
213	Nguyễn Thị Ngọc Trang	21/07/1977	x	Giáo viên trung học	15.113	6	3,99		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh B1	A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
214	Nguyễn Thị Tươi	15/10/1983	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Tây Thạnh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
215	Nguyễn Văn Khắc	13/07/1984		Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục thể chất			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Thái Bình
216	Phạm Thị Đức	26/03/1978	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2014	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Thái Bình
217	Phan Thị Mai Hương	30/06/1972	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2014	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Lịch sử			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Gia Định
218	Phan Vũ Bằng Thạch	12/10/1977	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Tân Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
219	Thái Thị Thanh Trang	08/10/1981	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2014	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Tiếng Anh			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Trần Văn Giàu
220	Trần Ngọc Tuấn	06/03/1972		Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Tây Thạnh
221	Trần Thị Mỹ Huyền	10/07/1985	x	Giáo viên trung học	15.113	2	2,67		01/09/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Toán - Tin			Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Nguyễn Thái Bình
222	Trần Thị Phượng	01/05/1972	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Sinh học		Tin học ứng dụng	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Hàn Thuyên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
223	Hoàng Thị Lê	17/12/1985	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Vật lý		A	Thuyên chuyển từ 01/7/2016 về trường THPT Vĩnh Lộc B

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐANG GIỮ MÃ NGẠCH CŨ CHƯA PHÙ HỢP VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP,
ĐỀ NGHỊ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XEM XÉT NÂNG, CHUYỂN MÃ NGẠCH**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương		Trình độ	Chuyên ngành	Tin học	
01	Hà Nhật Thanh	15/01/1962		Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn	15c.207	10	4,89		01/09/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Trung cấp	Tiện	A	GV chưa đạt chuẩn giảng dạy bậc cao đẳng. Kính đề nghị Sở GDĐT xem xét
02	Hoàng Ngọc Cảnh	31/12/1958		Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn	15c.207	10	4,89	8	01/09/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ kỹ thuật điện, thợ cả huấn luyện sản xuất	Thiết bị điện của các xí nghiệp và thiết bị công nghiệp		GV chưa đạt chuẩn giảng dạy bậc cao đẳng. Kính đề nghị Sở GDĐT xem xét
03	Nguyễn Thanh Sơn	18/03/1957		Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn	15c.207	10	4,89		01/05/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Hàn	Văn phòng	Có TB nghỉ hưu từ 01/4/2017. GV chưa đạt chuẩn giảng dạy bậc cao đẳng. Kính đề nghị Sở GDĐT xem xét
04	Nguyễn Thị Tuyết	13/07/1987	x	Chuyên viên Cao đẳng	01a.003	2	2,41		01/11/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Đại học	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
05	Nguyễn Thị Hải Hà	24/03/1981	x	Chuyên viên Cao đẳng	01a.003	3	2,72		01/01/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán		Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương		Trình độ	Chuyên ngành	Tin học	
06	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979	x	Cán sự	01.004	7	3,06		01/07/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Đại học	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
07	Phan Thị Ngọc Phượng	21/05/1980	x	Cán sự	01.004	6	2,86		01/04/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	A	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
08	Trần Thị Ánh Phượng	22/08/1987	x	Cán sự	01.004	5	2,66		01/04/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	Trung cấp	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
09	Trần Thị Phương Oanh	21/05/1981	x	Cán sự	01.004	6	2,86		01/04/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán		Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
10	Vũ Thị Thu Thủy	15/03/1986	x	Cán sự	01.004	5	2,66		01/07/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	A	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
11	Đỗ Văn Trọng	06/10/1982		Kỹ thuật viên	13.096	4	2,46		01/04/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán		Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
12	Nguyễn Trọng Phú	17/03/1976		Chuyên viên Cao đẳng	01a.003	3	2.72		01/04/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên
13	Lê Thị Tuyết Trinh	26/09/1988	x	Kế toán viên (Cao đẳng)	06a.031	2	2,41		01/04/2016	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	B	Đề nghị nâng ngạch Kế toán viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương		Trình độ	Chuyên ngành	Tin học	
14	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982	x	Cán sự	01.004	5	2,66		01/01/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	B	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên. Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
15	Nguyễn Thị Bích Liễu	13/02/1988	x	Kỹ thuật viên	13.096	3	2,26		01/03/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Trung cấp	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên. Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
16	Nguyễn Hoài Nam	06/11/1957		Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn	15c.207	10	4,89	7	01/10/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nghề Công nhân kỹ thuật	Tiện Tiện 2/7	Văn phòng	GV chưa đạt chuẩn giảng dạy bậc cao đẳng. Kính đề nghị Sở GDĐT xem xét. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
17	Nguyễn Thanh Sơn	11/10/1963		Giáo viên tiểu học cao cấp	15a.203	9	4,98	12	01/10/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	A	Đề nghị chuyển ngạch Chuyên viên. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương		Trình độ	Chuyên ngành	Tin học	
18	Giáp Thị Vượng	27/11/1987	x	Cán sự	01,004	4	2,46		01/11/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán kiểm toán	A	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
19	Huỳnh Thị Xuân Mai	20/02/1970	x	Nhân viên kỹ thuật	01.007	6	2,55		01/10/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Luật	A	Đề nghị nâng ngạch Chuyên viên. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016
20	Nguyễn Thị Hồng Thắm	28/01/1991	x	Cán sự	01.004	1	1,86		01/10/2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	A	Đề nghị nâng ngạch Kế toán viên. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG ^{nh}



Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

Biểu số 3

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐANG SỬ DỤNG MÃ NGẠCH CÔNG CHỨC, ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP (CDNN) MỚI VÀ ĐẠT TIÊU CHUẨN (NẾU CÓ) ĐỂ XEM XÉT TỔ CHỨC THI
HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại - hạng IV)		Mức lương hiện hưởng				Dự kiến CDNN thăng hạng (hạng III)		Hộ khẩu (Thành phố, KT3 , Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
01	Võ Minh Quang	25/08/ 1963		Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn	15c.207	10	4,89		01/05/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Công nghệ chế tạo máy			
02	Nguyễn Tiến Việt Dũng	20/04/ 1989		Chuyên viên Cao đẳng	01a.003	1	2,10		01/11/2013	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện - Điện tử			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT
03	Lê Hồng Anh Tuấn	16/06/ 1991		Chuyên viên Cao đẳng	01a.003	1	2,10		01/08/2013	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Kỹ thuật điện - Điện tử			Đã lập danh sách đ/n nâng lương trước hạn năm 2015 gửi Sở GDĐT

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐANG GIỮ MÃ NGẠCH CŨ CHƯA PHÙ HỢP VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP,
CHƯA CÓ CƠ SỞ XEM XÉT ĐỂ THAY THẾ BẰNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP MỚI**

Biểu số 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố,KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mốc nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
01	Nguyễn Văn Giang	15/02/ 1967	x	Giáo viên trung học cao cấp	15.112	6	5,70		01/10/2015	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Tin học		Thạc sĩ	Giảng dạy Cao đẳng
02	Đỗ Thị Ngát	10/04/ 1985	x	Giáo viên trung học	15.113	3	3,00		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Chủ nghĩa xã hội khoa học		A	Giảng dạy Cao đẳng
03	Phạm Thị Thanh Thúy	24/02/ 1976	x	Giáo viên trung học	15.113	7	4,32		01/11/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ Kỹ sư	Giáo dục học Kỹ thuật nữ công		A	Giảng dạy Cao đẳng
04	Nguyễn Thùy Dương	24/05/ 1980	x	Giáo viên trung học	15.113	4	3,33		01/09/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện - Điện tử		B	Giảng dạy Cao đẳng
05	Nguyễn Văn Sơn	22/12/ 1965		Giáo viên trung học	15.113	9	4,98		01/05/2014	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư	Điện - Điện tử			Giảng dạy Cao đẳng
06	Trần Kim Thu Liễu	04/01/ 1965	x	Giáo viên trung học cao cấp	15.112	6	5,70		01/10/2013	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Cử nhân	Tin học đại cương	Giảng dạy Cao đẳng. Đã đ/n nâng lương quý 4/2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ (đánh dấu X)	CDNN (ngạch viên chức hiện tại)		Mức lương hiện hưởng				CDNN mới		Hộ khẩu (Thành phố, KT3, Tỉnh)	Trình độ đào tạo bồi dưỡng theo CDNN mới				Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Bậc	Hệ số	% PC TNV K	Mức nâng lương	Tên	Mã số		Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
07	Hồ Minh Lợi	28/01/1962		Giáo viên trung học	15.113	9	4,98	5	01/12/2015	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh B1		Cử nhân Hành chính học Không tham gia giảng dạy, công tác tại khối chuyên nghiệp. Đã lập DS đ/n nâng lương quý 4/2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc